

Bản án số: 59/2023/DS-PT  
Ngày 31 - 5 - 2023  
“V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm V Ph

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Mỹ H

Bà Thái Thị Hồng v

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Ngọc M - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết L - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 và ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 102/2022/TLPT-DS ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản”. Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 43/2022/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 104/2023/QĐ-PT ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Ngô Trí V, sinh năm 1962; địa chỉ: Nhà số 11, ngõ 41, đường Nam Yangju Dasan, khối 5, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông Ngô Trí V, tên gọi khác: Ngô Chí V, sinh năm 1968; địa chỉ: Xóm 6, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Ngô Trí V: Bà Lê Thị Thu H, Luật sư thuộc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Trọng H và Cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Ngô Thị H, sinh năm 1957; địa chỉ: Xóm 6, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

+ Bà Ngô Thị M, sinh năm 1959; địa chỉ: Xóm 6, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

+ Bà Ngô Thị Th, sinh năm 1958; địa chỉ: Xóm 6, xã Khai Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An; vắng mặt;

+ Ông Ngô Trí C, sinh năm 1970; địa chỉ: Khối 6, Phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị Th và ông Ngô Trí C: Ông Ngô Trí V, sinh năm 1962; địa chỉ: Nhà số 11, ngõ 41, đường Nam Yangju Dasan, khối 5, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 (vợ của ông V); địa chỉ: Xóm 6, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

\* Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Thanh H; địa chỉ: Xóm 2, xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; vắng mặt;

+ Ông Ngô Trí L, sinh năm 1957; địa chỉ: Xóm 6, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Ngô Trí V; bị đơn ông Ngô Trí V; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị H, bà Ngô Thị Th, bà Ngô Thị M và ông Ngô Trí C.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 10 năm 2021, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Ngô Trí V trình bày:* Nguồn gốc thửa đất số 529, tờ bản đồ số 17, diện tích 126m<sup>2</sup> tại xóm 11 (nay là xóm 6), xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An của bố mẹ ông V là cụ Ngô Trí Th và cụ Nguyễn Thị L. Vợ chồng cụ Th, cụ L (bố mẹ của ông V) có 06 người con gồm bà Ngô Thị H, bà Ngô Thị Th, bà Ngô Thị M, ông Ngô Trí V, ông Ngô Trí V và ông Ngô Trí C. Cụ L chết ngày 23 tháng 8 năm 1987 và đến ngày 16 tháng 9 năm 2002, cụ Th chết; cụ Th và cụ L chết đều không để lại di chúc. Năm 2008, ông V em trai của ông V tháo dỡ căn nhà cấp bốn, sau khi tháo dỡ xong mới nói cho ông V biết, ông V rất bức tức nhưng tình cảm anh em nên ông bỏ qua. Đến ngày 19 tháng 9 năm 2011, sáu anh em ông V đã thỏa thuận như sau: Tạm giao mảnh đất giáp Đường 15A, diện tích 140m<sup>2</sup> cho ông V, bà H quản lý, nếu sau này cần xây dựng tôn tạo nhà thờ thì lấy lại và nhượng lại cho ông V, bà H. Tuy nhiên, ngày 10 tháng 6 năm 2017, các anh chị em họp yêu cầu thì ông V, bà H không đồng ý. Lúc đó, các anh chị em mới biết thửa đất trên đã được Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Ngô Trí V và bà Nguyễn Thị H mà không được sự đồng ý của các anh chị em. Năm 2017, ông V làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông V, bà H và quyết định cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên. Ngày 29 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã xét xử tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An cấp cho ông V, bà H. Nay, ông V yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Ngô Trí Th và cụ Nguyễn Thị L là thửa đất số 529, tờ bản đồ số 17, diện tích 126m<sup>2</sup> tại xóm 11

(nay là xóm 6), xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An cho các anh chị em để đồng sử dụng làm nhà thờ.

*Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai, bị đơn ông Ngô Trí V trình bày:* Năm 1987, cha đẻ của ông V là cụ Ngô Trí Th và cụ Nguyễn Thị L được Ủy ban nhân dân xã Tràng Sơn bán cho một miếng đất ở Quốc lộ 15A, diện tích 140m<sup>2</sup>. Năm 1987, cụ L qua đời, cụ Th ở một mình tại ngôi nhà ở xóm 7, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; lúc đó, ông V đang ở trong quân ngũ, ba chị gái đi lấy chồng, ông Ngô Trí V đi lái xe cho cơ quan Nhà nước, ông Ngô Trí C đi học. Do vết thương tái phát, đi lại khó khăn, đến năm 1989, cụ Th bán mảnh đất giáp Quốc lộ 15A cho ông Nguyễn Tất Bài với giá 4.000.000 đồng; năm 1990, ông V xuất ngũ trở về địa phương tìm hiểu và đến nhà ông Bài nhiều lần xin chuộc lại mảnh đất đó nhưng ông Bài không chịu. Cuối cùng, ông V đã đổ đất cát để làm móng trên mảnh đất đó nên ông Bài đã cho ông V chuộc lại mảnh đất đó với giá 4.000.000 đồng, trong đó, số tiền ông V bỏ ra là 2.000.000 đồng, còn 2.000.000 đồng ông V vay của bà Phan Thị Sửu tại xóm 11, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Đến năm 1992, ông V cùng ông V làm 02 gian nhà cấp bốn nhà chính trên thửa đất, tiền công sức đóng góp chủ yếu là của ông V, ông V có đóng góp không đáng kể. Đến năm 1995, ông V lấy vợ là bà Nguyễn Thị H sinh sống tại ngôi nhà cấp bốn này. Năm 1998, Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Ngô Trí V. Năm 1997, ông V mua thêm một mảnh đất liền kề ở dãy hai giáp phía sau mảnh đất đang tranh chấp, diện tích 198m<sup>2</sup>. Năm 2008, vợ chồng ông V tháo dỡ căn nhà cấp bốn tại thửa đất 126m<sup>2</sup> để làm nhà ở cho gia đình mảnh đất phía sau, mảnh đất phía trước hiện tại đang tranh chấp để làm gara ô tô, xây móng đá kiên cố, trên lợp tôn dùng để tập kết vật liệu xây dựng buôn bán và cũng là lối đi riêng của gia đình. Năm 2002, cụ Th chết, kể từ đó, 10 năm thời gian cụ Th ở trên đất này đến khi cụ Th chết, cụ Th không có ý kiến và vợ chồng ông V vẫn sử dụng mảnh đất trên; lúc cụ Th chết cũng không dặn dò và để lại di chúc, đương nhiên cụ Th đã mặc nhiên công nhận miếng đất đó là của vợ chồng ông V, bà H. Kể từ khi ông V chuộc lại mảnh đất từ ông Bài đến nay, mảnh đất mang tên ông V, thuế đất do vợ chồng ông V đóng đầy đủ cho Nhà nước hàng năm. Ngày 19 tháng 9 năm 2011 là ngày giỗ của mẹ ông V, ông V đưa biên bản họp gia đình đã làm sẵn nói với ông V ký để bàn bạc làm nhà thờ, ông V không đọc, do lúc đó đang say rượu, ông V mới ký và bà H cũng không đọc nên ký vào biên bản đã lập sẵn. Ông V không đồng ý vì khi lập biên bản họp gia đình, vợ chồng ông V không có mặt tham gia họp, không có mặt của bà Ngô Thị M và chứng kiến của Ủy ban nhân dân xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H (vợ của ông Ngô Trí V) trình bày:* Bà H cho rằng vợ chồng bà H, ông V không có mặt khi họp gia đình và bàn bạc trước khi lập biên bản ngày 19/9/2011 mà lúc đó, con bà H còn nhỏ, ông V gõ cửa nói ký bàn chuyện làm nhà thờ. Còn việc làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là làm tắt, đáng lẽ ra giấy chứng nhận cho ông Bài, sau đó, mới chuyển sang cho vợ chồng bà H, số tiền chuộc lại mảnh đất là do vợ chồng ông V, bà H bỏ ra cả. Nay, các anh chị đòi lại đất thừa kế bố mẹ chồng là cụ Th, cụ L, bà H không đồng ý.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị H trình bày:* Bố mẹ của bà H là cụ Th và cụ L sinh được 06 người con và sau khi mất, hai cụ để lại tài sản thừa kế là mảnh đất 126m<sup>2</sup> giáp Quốc lộ 15A. Nay, bà H cùng bà Ngô Thị Th, bà Ngô Thị M, ông Ngô Trí C và ông Ngô Trí V yêu cầu được chia di sản của bố mẹ để lại chia để làm nhà thờ.

*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Ngô Thị Th, bà Ngô Thị M và ông Ngô Trí C ủy quyền cho ông Ngô Trí V thay mặt tham gia tố tụng, đã trình bày thống nhất như ý kiến và yêu cầu của ông Ngô Trí V.*

*Tại biên bản lấy lời khai, ông Nguyễn Tất Bài trình bày:* Năm 1989, ông Bài là người mua một mảnh đất giáp Quốc lộ 15A của cụ Ngô Trí Th với giá 4.000.000 đồng; khi mua bán, thỏa thuận với nhau bằng miệng vì thời gian cũng đã lâu. Đến năm 1990, ông V xin chuộc lại mảnh đất với giá 4.000.000 đồng. Quá trình mua bán và chuộc lại mảnh đất, hai bên không làm giấy tờ gì cả mà chỉ thỏa thuận miệng với nhau.

Bản án Dân sự sơ thẩm số 43/2022/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Áp dụng các Điều 623, 650, 651, 660 và 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 74, khoản 2 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế của nguyên đơn ông Ngô Trí V. Xác định tài sản chung của cụ Ngô Trí Th và cụ Nguyễn Thị L để lại gồm thửa đất số 649, tờ bản đồ số 06 thuộc Bản đồ 299 (nay là thửa đất số 259, tờ bản đồ số 17), diện tích 126m<sup>2</sup> trị giá 2.898.000.000 đồng. Trích tiền công sức tôn tạo, duy trì bảo quản khối di sản thừa kế của cụ L và cụ Th để lại tương đương với 30m<sup>2</sup> đất trị giá 690.000.000 đồng cho ông Ngô Trí V và bà Nguyễn Thị H sở hữu, mỗi người được hưởng 15m<sup>2</sup>, trị giá 345.000.000 đồng. Di sản thừa kế của cụ Ngô Trí Th và cụ Nguyễn Thị L được chia cho hàng thừa kế thứ nhất gồm 06 người con để là bà Ngô Thị H, bà Ngô Thị Th, bà Ngô Thị M, ông Ngô Trí V, ông Ngô Trí V và ông Ngô Trí C; mỗi suất thừa kế được hưởng phần di sản bằng nhau và bằng 1/6 khối di sản thừa kế của cụ L và cụ Th để lại, mỗi suất thừa kế được hưởng 16m<sup>2</sup> đất trị giá 368.000.000 đồng. Phân chia bằng hiện vật:

- Chia cho bà Ngô Thị H, bà Ngô Thị Th, bà Ngô Thị M, ông Ngô Trí V và ông Ngô Trí C quyền sử dụng 80m<sup>2</sup> đất, trị giá 1.840.000.000 đồng tại thửa đất số 259, tờ bản đồ số 17 thuộc xóm 6, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An có tứ cận: Phía Đông giáp thửa đất số 502 của ông Ngô Trí V, phía Nam giáp đất của ông Nguyễn V Sơn, phía Tây giáp Quốc lộ 15A, phía Bắc giáp đất chia cho ông Ngô Trí V và bà Nguyễn Thị H.

- Chia cho ông Ngô Trí V và bà Nguyễn Thị H 46m<sup>2</sup> đất, trị giá 1.058.000.000 đồng (trong đó, bà H được hưởng công sức tôn tạo, bảo quản duy trì di sản thừa kế là 15m<sup>2</sup>, trị giá 345.000.000 đồng) tại thửa đất số 649, tờ bản đồ số 299 thuộc xóm 6, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An có tứ cận: Phía Bắc giáp đất của ông Ngô Trí L; phía Nam giáp phần đất chia cho bà

Ngô Thị H, bà Ngô Thị Th, bà Ngô Thị M, ông Ngô Trí V và ông Ngô Trí C; phía Tây giáp Quốc lộ 15A; phía Đông giáp thửa đất số 502 của ông Ngô Trí V và bà Nguyễn Thị H. (Có sơ đồ phân chia đất kèm theo).

- Bà Ngô Thị H, bà Ngô Thị Th, bà Ngô Thị M, ông Ngô Trí V và ông Ngô Trí C pH thanh toán trả cho ông Ngô Trí V và bà Nguyễn Thị H số tiền 91,5m<sup>2</sup> bờ tường bao, xây bằng gạch chỉ đỏ có da trát là 4.209.000 đồng, ký phần mỗi người pH trả cho ông V và bà H là 841.800 đồng.

- Ông Ngô Trí V và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm tháo dỡ 01 mái che tôn tráng kẽm, 01 cửa cuốn tấm liền và 01 cửa sắt nằm trên phần đất giao cho bà Ngô Thị H, bà Ngô Thị Th, bà Ngô Thị M, ông Ngô Trí V và ông Ngô Trí C để trả lại mặt bằng cho các đồng thừa kế sử dụng

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí sơ thẩm; chi phí thẩm định, định giá; lãi suất do chậm thi hành án; quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, ông Ngô Trí V, bà Ngô Thị H, bà Ngô Thị Th, bà Ngô Thị M và ông Ngô Trí C kháng cáo có nội dung không chấp nhận toàn bộ Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử thấu tình đạt lý nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của các ông bà.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, ông Ngô Trí V kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Ngô Trí V, bà Ngô Thị H, bà Ngô Thị Th, bà Ngô Thị M và ông Ngô Trí C và ông Ngô Trí V giữ nguyên nội dung kháng cáo và không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quyền tranh tụng của các đương sự tại phiên tòa được bảo đảm. Về nội dung: Căn cứ quy định tại Điều 157 của Bộ luật dân sự năm 2015 và diễn biến quá trình tranh chấp liên quan đến di sản của cụ L, cụ Th để lại, xác định thời hiệu khởi kiện yêu cầu chia thừa kế phần di sản của cụ L vẫn còn. Xác định thửa đất số 649, tờ bản đồ số 299, nay là thửa đất số 529, tờ bản đồ số 17 diện tích 126m<sup>2</sup>, tại xóm 6, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An là di sản của cụ Ngô Trí Th và cụ Nguyễn Thị L để lại. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của các đương sự, căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng trích công sức quản lý di sản cho vợ chồng ông V, bà H bằng 01 suất thừa kế; còn lại chia thừa kế cho 06 thừa kế theo pháp luật.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn có một số thiếu sót, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm khắc phục nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, ông Ngô Trí C, bà Ngô Thị Th vắng mặt và đã ủy quyền cho ông Ngô Trí V đại diện tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử đã hỏi các đương sự có thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án hay không nhưng các đương sự không thỏa thuận được. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Xét nội dung vụ án và kháng cáo của các đương sự:

[2.1] Về nguồn gốc thửa đất số 649, tờ bản đồ số 299 (nay là thửa đất số 529, tờ bản đồ số 17, diện tích 126m<sup>2</sup>), tại xóm 6, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, các đương sự đều thừa nhận thửa đất có nguồn gốc là do bố mẹ là cụ Ngô Trí Th và cụ Nguyễn Thị L mua thông qua đấu giá của Ủy ban nhân dân xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Căn cứ Báo cáo số 104/BC-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thì thửa đất được Nhà nước giao đất ở để xây dựng nhà ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ cụ Ngô Trí Th vào năm 1987, sử dụng đến năm 1996, thực hiện Nghị định số 64/CP, được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ cụ Ngô Trí Th, sau đó xóa tên trong sổ chuyển nhượng và được chuyển thửa đất cho ông Ngô Trí V trong sổ địa chính và ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Ngô Trí V. Quá trình sử dụng đất từ năm 1996, ông V sử dụng thửa đất và hiện tại ông V sử dụng làm gara tập kết vật liệu hàng hóa, đồng thời, làm đường vào nhà của gia đình ông V ở phần đất liền kề phía sau.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Ngô Trí V cho rằng năm 1989, cụ Th đã bán thửa đất cho ông Nguyễn Tất Bài với giá 4.000.000 đồng; năm 1990, ông V đã chuộc lại mảnh đất, năm 1992, ông V, ông V xây dựng hai gian nhà cấp bốn trên đất, tiền và công sức đóng góp đều của ông V, ông V đóng góp không đáng kể nhưng không có chứng cứ chứng minh (*ông V chỉ căn cứ vào Xác nhận của ông Nguyễn Tất Bài ngày 16/6/2017*); ông Ngô Trí V thì cho rằng đầu năm 1992 cụ Th đã bán thửa đất cho ông Nguyễn Thanh H, sau đó, ông V đã chuộc lại thửa đất với giá 4.000.000 đồng nhưng cũng không có chứng cứ chứng minh. (*ông V chỉ căn cứ vào Xác nhận ngày 23/11/2018 và ngày 04/10/2022 của ông Nguyễn Thanh H*).

Ngày 19/9/2011 các đồng thừa kế của cụ L, cụ Th gồm, ông V, ông C, bà Th, bà H, ông V và bà H (vợ ông V) lập Biên bản họp gia đình thống nhất xác định thửa đất là di sản của cụ L, cụ Th chết để lại và thống nhất tạm giao cho vợ chồng ông V, bà H quản lý, sử dụng và thỏa thuận một số nội dung liên quan đến thửa đất, tuy nhiên, sau đó vợ chồng ông V, bà H không thực hiện. Các đồng thừa kế cũng thừa nhận tại Biên bản họp gia đình ngày 19/9/2011, bà M không có mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, bà M thừa nhận bà M biết và đã đồng ý toàn bộ nội dung thống nhất biên bản họp gia đình ngày 19/9/2011, không có ý kiến gì.

Trong quá trình sử dụng, thửa đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Ngô Trí V, bà Nguyễn Thị H năm 2012. Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 37/2018/HC-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định hủy

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 325654 do UBND huyện Đô Lương cấp ngày 26/12/2012 cho hộ ông Ngô Trí V và bà Nguyễn Thị H đối với thửa đất số 529, tờ bản đồ số 17, diện tích 126m<sup>2</sup> tại xóm 11 (nay là xóm 6), xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Xét đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính nêu trên là quyết định cá biệt của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến thửa đất là di sản thừa kế do cụ Th, cụ L để lại nên cần xác định thời hiệu được hưởng quyền dân sự của đương sự bị gián đoạn và thời hiệu pH tính lại từ đâu, sau khi sự kiện làm gián đoạn chấm dứt quy định tại Điều 157 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, có căn cứ xác định thửa đất số 649, tờ bản đồ số 299, nay là thửa đất số 529, tờ bản đồ số 17 diện tích 126m<sup>2</sup>, tại xóm 6, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An là di sản của cụ Ngô Trí Th và cụ Nguyễn Thị L để lại chưa được phân chia, ngày 10 tháng 6 năm 2017, ông Ngô Trí V khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Ngô Trí V và bà Nguyễn Thị H; sau đó, ngày 21 tháng 10 năm 2021, ông V khởi kiện yêu cầu phân chia di sản thừa kế là trong thời hiệu theo quy định của pháp luật.

[2.2] Về những người được quyền thừa kế: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đều thừa nhận cụ Ngô Trí Th và cụ Nguyễn Thị L có 06 người con chung là bà Ngô Thị H, bà Ngô Thị Th, bà Ngô Thị M, ông Ngô Trí V, ông Ngô Trí V và ông Ngô Trí C; hai cụ không có con riêng, con nuôi nào khác. Ngoài ra, theo trình bày của các đương sự thì sau khi cụ L chết, cụ Th có sống chung cùng với cụ Nguyễn Thị Hạnh một thời gian. Theo kết quả xác minh ngày 10 tháng 4 năm 2023 tại Ủy ban nhân dân xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An do ông Nguyễn V Xuân - Công chức Tư pháp Hộ tịch cung cấp thì theo sổ đăng ký kết hôn và sổ sách từ năm 1987 lưu tại Ủy ban nhân dân xã Tràng Sơn, không có thông tin đăng ký kết hôn cũng như đăng ký con chung của cụ Th và cụ Hạnh. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định những người có quyền thừa kế di sản của cụ Th và cụ L là bà H, bà Th, bà M, ông V, ông V và ông C là có căn cứ.

[2.3] Về việc phân chia di sản thừa kế: Căn cứ kết quả, sơ đồ xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 16 tháng 6 năm 2022 thì thửa đất số 649, tờ bản đồ số 299, nay là thửa đất số 529, tờ bản đồ số 17, diện tích 126m<sup>2</sup>, tại xóm 6, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, có tứ cận: Phía Đông giáp với đất của ông Ngô Trí V, bà Nguyễn Thị H; phía Tây giáp thửa đất giáp Quốc lộ 15A; phía Nam giáp đất của ông Nguyễn V Sơn và phía Bắc giáp đất của ông Ngô Trí L; trên thửa đất có 01 mái che tôn tráng kẽm, 01 cửa cuốn tấm liền, 01 cửa sắt và 01 đoạn tường xây bằng gạch. Giá trị thửa đất là 23.000.000 đồng/m<sup>2</sup> x 126m<sup>2</sup> = 2.898.000.000 đồng. Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ông Ngô Trí V yêu cầu định giá lại tài sản; tại Biên bản định giá tài sản ngày 10 tháng 4 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản xác định thửa đất có giá trị tại thời điểm định giá là 11.000.000 đồng/m<sup>2</sup> x 126m<sup>2</sup> = 1.386.000.000 đồng.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do ông Ngô Trí V cung cấp ngày 06 tháng 01 năm 2023, có V bản ngày 19 tháng 9 năm 2011, bà Ngô Thị H, bà Ngô Thị Th, ông Ngô Trí V, ông Ngô Trí V, bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Trí C đã lập biên bản hợp gia đình (*thời điểm lập biên bản bà M không có mặt nhưng bà M đồng ý với các nội dung biên bản*) với nội dung: “Khi bố mẹ của các ông bà qua đời, có

để lại tài sản gồm một thửa đất phía sau nhà ông V, bà H cách một con đường, diện tích 200m<sup>2</sup>, hiện đang làm nhà thờ và một thửa đất giáp đường 15A, diện tích 140m<sup>2</sup> vợ chồng ông V, bà H đang sử dụng làm gara. Các bên thống nhất đất hiện đang làm nhà thờ ở phía sau thì tiếp tục và mãi mãi về sau để làm nhà thờ tổ tiên, ông bà, cha mẹ; thửa đất ở phía trước nhà ông V, bà H hiện đang làm gara bám mặt đường 15A tạm giao cho ông V, bà H quản lý sử dụng, nếu sau này cần tôn tạo, xây dựng nhà thờ thì sẽ lấy lại và nhượng lại cho ông V, bà H, số tiền sẽ dùng vào việc tôn tạo, xây dựng nhà thờ ở phía sau". Biên bản đã được lập, có chữ ký của tất cả các đồng thừa kế và bà Nguyễn Thị H, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Trảng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên, mặc dù các nội dung trong Biên bản họp gia đình ngày 19/9/2011 đã được tất cả các đồng thừa kế và bà H vợ ông V chấp thuận nhưng sau đó không được thống nhất thực hiện đã xảy ra tranh chấp kéo dài.

Quá trình giải quyết vụ án sơ thẩm, ông Ngô Trí V, bà Ngô Thị H, bà Ngô Thị Th, bà Ngô Thị M và ông Ngô Trí C có nguyện vọng nhận đất và thống nhất nhập chung toàn bộ giao cho ông Ngô Trí V để cùng sử dụng vào mục đích làm nhà thờ; ông Ngô Trí V, bà Nguyễn Thị H cũng có nhu cầu nhận đất làm lối đi vào thửa đất của gia đình đã xây dựng kiên cố phía sau. Xét thấy, ông Ngô Trí V và bà Nguyễn Thị H là người quản lý di sản thừa kế và là người làm nghĩa vụ đối với nhà nước về đất sau khi cụ Ngô Trí Th chết nên cần trích công sức quản lý di sản bằng 01 suất thừa kế. Di sản thừa kế của cụ Th và cụ L để lại là 126m<sup>2</sup> có giá trị 1.386.000.000 đồng, chia thành 07 phần, mỗi phần diện tích 18m<sup>2</sup> có giá trị 198.000.000 đồng; trích công sức quản lý cho ông V, bà H 01 suất thừa kế là 18m<sup>2</sup>, 06 suất thừa kế còn lại mỗi người được hưởng 01 suất diện tích 18m<sup>2</sup>. Cụ thể, ông V, bà H được trích, chia 36m<sup>2</sup> (trong đó trích công sức 18m<sup>2</sup>, 01 suất thừa kế ông V 18m<sup>2</sup>); ông V, bà Th, bà M, bà H, ông C 05 suất x 18m<sup>2</sup>/suất = 90m<sup>2</sup>. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, vợ chồng ông V có nhu cầu nhận đất để có lối vào nhà chính phía sau; các ông V, bà M, bà H, bà Th và ông C có nhu cầu nhận đất và thống nhất nhập vào một mang tên ông V để làm nơi thờ cúng. Xét thực trạng diện tích thửa đất và nhu cầu sử dụng đất của các thừa kế và vợ chồng ông V, bà H, cần giữ nguyên diện tích và sơ đồ Bản án sơ thẩm đã xác định, phần diện tích ông V, bà H được trích chia 46m<sup>2</sup>; phần còn lại 80m<sup>2</sup> giao cho ông V, bà M, bà H, bà Th, ông C quản lý sử dụng nhưng vợ chồng ông V, bà H pH thanh toán trị giá 10m<sup>2</sup> đất chênh lệch là 110.000.000 đồng cho ông V, ông C, bà M, bà H, bà Th mỗi người được nhận 22.000.000 đồng.

Đối với tài sản của vợ chồng ông V, bà H xây dựng trên đất bao gồm mái tôn, cửa cuốn, bức tường xây, tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự không thỏa thuận được với nhau, hơn nữa bức tường xây thuộc phần đất giao cho ông V, bà M, bà H, bà Th, ông C cũng cần tháo dỡ. Do đó, vợ chồng ông V, bà H pH tháo dỡ để giao phần đất được chia cho các thừa kế.

[3] Về án phí: Do có sự thay đổi về giá trị di sản thừa kế các đương sự được hưởng nên cần sửa án phí Dân sự sơ thẩm các đương sự pH chịu. Ông Ngô Trí V, bà Ngô Thị H, bà Ngô Thị Th, bà Ngô Thị M là người Co tuổi và có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí Dân sự sơ thẩm; ông



Ngô Trí C và ông Ngô Trí V pH chịu án phí Dân sự sơ thẩm với mức 05% tương ứng với giá trị di sản được hưởng. Các đương sự không pH chịu phí Dân sự phúc thẩm.

[4] Về chi phí tố tụng: Theo yêu cầu của ông V, cấp phúc thẩm tiến hành định giá lại tài sản chi phí hết 3.000.000 đồng cần chia đều cho các thừa kế pH chịu mỗi người 500.000 đồng. Ông V đã nộp nên các thừa kế pH hoàn trả cho ông V.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của ông Ngô Trí V, bà Ngô Thị H, bà Ngô Thị Th, bà Ngô Thị M, ông Ngô Trí C và ông Ngô Trí V, sửa Bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng các Điều 623, 650, 651, 660 và 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế của nguyên đơn ông Ngô Trí V.

Xác định di sản của cụ Ngô Trí Th và cụ Nguyễn Thị L để lại gồm thửa đất số 649, tờ bản đồ số 06 thuộc Bản đồ 299 (nay là thửa đất số 529, tờ bản đồ số 17), diện tích 126m<sup>2</sup>, tại xóm 11 (nay là xóm 6), xã Trảng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, trị giá 1.386.000.000 đồng, hiện đang do vợ chồng ông Ngô Trí V, bà Nguyễn Thị H quản lý. Trích, chia cụ thể như sau:

2.1. Trích, chia cho ông Ngô Trí V và bà Nguyễn Thị H được sử dụng 46m<sup>2</sup> đất, trị giá 506.000.000 đồng (trong đó, ông V, bà H được trích công sức quản lý di sản thừa kế là 18m<sup>2</sup> trị giá 198.000.000 đồng, ông V được chia 18m<sup>2</sup> trị giá 198.000.000 đồng và nhận phần đất chênh lệch của ông V, bà M, bà H, bà Th, ông C 10m<sup>2</sup> đất trị giá 110.000.000 đồng) thuộc thửa đất số 649, tờ bản đồ số 06 thuộc Bản đồ 299 (nay là thửa đất số 529, tờ bản đồ số 17), diện tích 126m<sup>2</sup>, tại xóm 11 (nay là xóm 6), xã Trảng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, có tứ cận: Phía Bắc giáp đất của ông Ngô Trí L; phía Nam giáp phần đất chia cho bà Ngô Thị H, bà Ngô Thị Th, bà Ngô Thị M, ông Ngô Trí V và ông Ngô Trí C; phía Tây giáp Quốc lộ 15A; phía Đông giáp thửa đất số 502 của ông Ngô Trí V và bà Nguyễn Thị H.

Vợ chồng ông Ngô Trí V, bà Nguyễn Thị H pH thanh toán trị giá 10m<sup>2</sup> đất chênh lệch cho ông Ngô Trí V, bà Ngô Thị M, bà Ngô Thị H, bà Ngô Thị Th, ông Ngô Trí C là 110.000.000 đồng (mỗi người được nhận 22.000.000 đồng).

*(Có sơ đồ phân chia đất kèm theo Bản án sơ thẩm).*

2.2. Chia cho bà Ngô Thị H, bà Ngô Thị Th, bà Ngô Thị M, ông Ngô Trí V và ông Ngô Trí C được sử dụng 80m<sup>2</sup> đất, trị giá 880.000.000 đồng thuộc thửa

đất số 649, tờ bản đồ số 06 thuộc Bản đồ 299 (nay là thửa đất số 529, tờ bản đồ số 17), diện tích 126m<sup>2</sup>, tại xóm 11 (nay là xóm 6), xã Trảng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, có tứ cận: Phía Đông giáp thửa đất số 502 của ông Ngô Trí V và thửa đất 532, phía Nam giáp đất của ông Nguyễn V Sơn, phía Tây giáp Quốc lộ 15A, phía Bắc giáp đất trích, chia cho ông Ngô Trí V và bà Nguyễn Thị H.

Ông Ngô Trí V, bà Ngô Thị M, bà Ngô Thị H, bà Ngô Thị Th, ông Ngô Trí C được nhận phần trị giá diện tích đất chênh lệch 10m<sup>2</sup> đất là 110.000.000 đồng từ vợ chồng ông Ngô Trí V, bà Nguyễn Thị H giao lại (mỗi người được nhận 22.000.000 đồng).

*(Có sơ đồ phân chia đất kèm theo Bản án sơ thẩm).*

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, các đương sự, những người liên quan có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm các thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Ông Ngô Trí V và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm tháo dỡ 01 bức tường bao 91,5m<sup>2</sup> xây bằng gạch có da trát; 01 mái che tôn tráng kẽm; 01 cửa cuốn tấm liền và 01 cửa sắt nằm trên phần đất giao cho bà Ngô Thị H, bà Ngô Thị Th, bà Ngô Thị M, ông Ngô Trí V và ông Ngô Trí C để trả lại mặt bằng cho các đồng thừa kế sử dụng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

#### 4. Về án phí:

##### 4.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn án phí Dân sự sơ thẩm cho ông Ngô Trí V, bà Ngô Thị H, bà Ngô Thị Th và bà Ngô Thị M;

Trả lại cho ông Ngô Trí V 4.410.000 đồng (Bốn triệu, bốn trăm mười nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002427 ngày 18 tháng 02 năm 2022;

Buộc ông Ngô Trí V và ông Ngô Trí C mỗi người pH chịu 9.900.000 đồng (*Chín triệu, chín trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

##### 4.2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Ngô Trí V, bà Ngô Thị H, bà Ngô Thị Th, bà Ngô Thị M, ông Ngô Trí C và ông Ngô Trí V không pH chịu án phí Dân sự phúc thẩm;

Trả lại cho ông Ngô Trí V 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002667 ngày 03 tháng 10 năm 2022.

5. Về chi phí định giá lại tài sản: Ông Ngô Trí V, bà Ngô Thị H, bà Ngô Thị Th, bà Ngô Thị M, ông Ngô Trí C mỗi người pH hoàn trả cho ông Ngô Trí V 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) tiền chi phí định giá lại tài sản.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm V Ph**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm V Phần**